

Số: 1965/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2019

V/v trả lời ý kiến của Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ viễn thông
về việc trả lời ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường

CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 2989

Ngày 14/10/2019

Kính gửi: Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ viễn thông

Tổng cục Quản lý đất đai nhận được Công văn số 7876/VPCP-ĐMDN ngày 03/9/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc đề nghị trả lời ý kiến của Quý Công ty liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ văn phòng có chức năng lưu trú. Sau khi nghiên cứu, nếu không có tình tiết nào khác, Tổng cục Quản lý đất đai có ý kiến như sau:

14/10/2019

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 126 của Luật Đất đai năm 2013 thì:

“3. Thời hạn giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ, làm cơ sở sản xuất phi nông nghiệp; tổ chức để thực hiện các dự án đầu tư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dự án đầu tư tại Việt Nam được xem xét, quyết định trên cơ sở dự án đầu tư hoặc đơn xin giao đất, thuê đất nhưng không quá 50 năm”.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 166 của Luật Đất đai năm 2013 quy định về quyền chung của người sử dụng đất thì: “1. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

...”.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì: “...2. Đất giao cho chủ đầu tư để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh gồm nhiều phần diện tích đất có mục đích sử dụng khác nhau thì cấp một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chủ đầu tư đối với toàn bộ diện tích đất đó, trong đó thể hiện rõ vị trí, diện tích đất của từng mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 10 của Luật Đất đai. Trường hợp chủ đầu tư có nhu cầu thì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho từng thửa đất sử dụng vào mỗi mục đích theo quy định của pháp luật về đất đai, phù hợp với quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt”.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì:

“2. Tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy tờ theo quy định sau:

a) Trường hợp tạo lập công trình xây dựng thông qua đầu tư xây dựng mới theo quy định của pháp luật thì phải có quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết

định đầu tư dự án hoặc giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc hợp đồng thuê đất với người sử dụng đất có mục đích sử dụng đất phù hợp với mục đích xây dựng công trình;

b) Trường hợp tạo lập công trình xây dựng bằng một trong các hình thức mua bán, nhận tặng cho, đổi, nhận thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản về giao dịch đó theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp không có một trong những giấy tờ quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này thì phải được cơ quan quản lý về xây dựng cấp tỉnh xác nhận công trình xây dựng tồn tại trước khi có quy hoạch xây dựng mà nay vẫn phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Trường hợp công trình đã xây dựng không phù hợp với giấy tờ quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này thì phần diện tích công trình không phù hợp với giấy tờ phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng kiểm tra, xác nhận diện tích xây dựng không đúng giấy tờ không ảnh hưởng đến an toàn công trình và phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt”.

Theo quy định tại Khoản 22 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì:

“4. Đối với dự án có nhiều hạng mục công trình được thể hiện trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư, quyết định đầu tư dự án, giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp, quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết, giấy phép xây dựng nếu chủ đầu tư có nhu cầu và có đủ điều kiện thì được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho từng hạng mục công trình hoặc từng phân diện tích của hạng mục công trình đó.”

Tổng cục Quản lý đất đai đề nghị Quý Công ty nghiên cứu các quy định nêu trên và liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội để được giải đáp cụ thể./.

Noi nhận:

- Nhu trên;
- TCT Lê Thanh Khuyến (để b/c);
- PTCT Mai Văn Phấn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Lưu VT, CĐKĐD.

**TUQ. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**



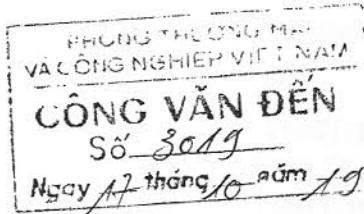
Phạm Ngô Hiếu

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5262/BTNMT-PC

V/v trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần
Nước - Môi trường Bình Dương

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2019



Kính gửi: Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương
(Địa chỉ: số 11 đường Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi,
Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương)

-Bank KHTH

Triển khai Công văn số 6864/VPCP-ĐMDN ngày 02 tháng 8 năm 2019

-Bank NVN của Văn phòng Chính phủ về giải đáp kiến nghị của Công ty cổ phần Nước -
Môi trường Bình Dương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên
và Môi trường có ý kiến như sau:Nguyễn18/10/19

Khoản 2 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 110 Luật Đất đai và điểm i khoản 1 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước đã quy định: *Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đất sử dụng vào mục đích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Miễn tiền thuê đất đối với đất xây dựng công trình cấp nước bao gồm: công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước (nhà hành chính, nhà quản lý, điều hành, nhà xưởng, kho bãi vật tư, thiết bị).*

Căn cứ các quy định của pháp luật nêu trên, các công trình khai thác, xử lý nước, đường ống và công trình trên mạng lưới đường ống cấp nước và các công trình hỗ trợ quản lý, vận hành hệ thống cấp nước (nhà hành chính, nhà quản lý, điều hành, nhà xưởng, kho bãi vật tư, thiết bị) thuộc trường hợp được miễn tiền thuê đất.

Đối với chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, trường hợp Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương hoạt động trong lĩnh vực môi trường thì được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5

năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số kiến nghị của Công ty./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- TT Nguyễn Thị Phương Hoa (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, PC.



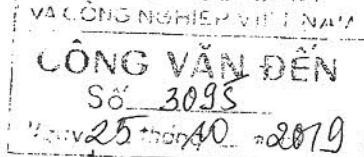
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 5418 BTNMT-TNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Việt

Thăng Long



Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Phúc đáp văn bản số 9081/VPCP-ĐMDN ngày 07 tháng 10 năm 2019 của
Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH Việt Thăng Long,
Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính
phủ thì giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (trừ trường hợp khai
thác nước cho thủy điện) là giá tính thuế tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân
cấp tỉnh, nơi có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước ban hành và phù
hợp khung giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên do Bộ Tài chính
quy định. Đồng thời, Nghị định không quy định phải điều chỉnh tiền cấp quyền
khai thác tài nguyên nước khi giá tính tiền thay đổi, trừ trường hợp có phê duyệt,
điều chỉnh (điểm c khoản 2 Điều 12). Việc thẩm định, quyết định phê duyệt tiền
cấp quyền khai thác tài nguyên nước được căn cứ vào Bản kê khai tính tiền cấp
quyền khai thác tài nguyên nước do chủ giấy phép lập trên cơ sở áp dụng giá
tính tiền tại thời điểm chủ giấy phép nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Vì vậy, căn cứ vào các quy định pháp luật nêu trên đề nghị Công ty
TNHH Việt Thăng Long nghiên cứu để áp dụng mức giá tính tiền cấp quyền
khai thác tài nguyên nước cho phù hợp, bảo đảm tránh thất thu cho ngân sách
nhà nước, đồng thời bảo đảm quyền lợi của doanh nghiệp.

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính gửi quý cơ quan để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử CP;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Công ty TNHH Việt Thăng Long;
- Lưu: VT, TNN.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỦ TẦM TƯ TRƯỞNG**

Lê Công Thành

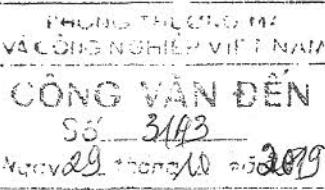
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5463/BTNMT-TNN

V/v trả lời kiến nghị của Công ty TNHH
MTV Thủy lợi Liễn Sơn

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ



CÔNG VĂN ĐỀN

Số: 3493

Ngày 23 tháng 10 năm 2019

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 9086/VPCP-ĐMDN ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Liễn Sơn, trong đó đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xử lý, trả lời. Sau khi nghiên cứu nội dung kiến nghị của Công ty và các quy định pháp luật về tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

30/10/19

Theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, các công trình khai thác, sử dụng nước mặt cho mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1m³/s trở lên và cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp với lưu lượng từ 100 m³/ngày đêm trở lên thì phải có giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt.

Vì vậy, đề nghị Công ty TNHH MTV Thủy lợi Liễn Sơn, trên cơ sở hiện trạng, thực hiện rà soát, tính toán nhu cầu khai thác, sử dụng nước thực tế của các công trình hồ chứa, đập dâng, trạm bơm cấp cho các mục đích sử dụng nước (nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp,...). Trường hợp công trình có quy mô khai thác thuộc trường hợp phải có giấy phép thì phải thực hiện xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt theo quy định. Đối với các công trình đã được xây dựng, vận hành từ lâu và hồ sơ thiết kế bị thất lạc dẫn đến không thể xác định rõ các thông số thiết kế thì yêu cầu về mức độ chi tiết của các nội dung có liên quan trong hồ sơ đề nghị cấp phép sẽ được xem xét, hướng dẫn cụ thể trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp phép.

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Liễn Sơn;
- Lưu: VT, TNN.

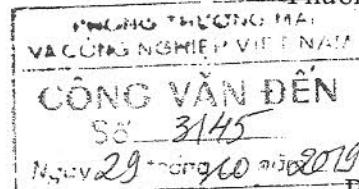
KT. BỘ TRƯỞNG
THÚ TRƯỞNG

Lê Công Thành

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 954 /BTNMT-TCMT

V/v trả lời kiến nghị của Công ty Cổ phần Hóa An liên quan đến thủ tục thẩm định, phê duyệt Phương án CPM của Dự án



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Phúc đáp Văn bản số 8384/VPCP-DMDN ngày 18 tháng 9 năm 2019 của
Văn Phòng Chính phủ về việc kiến nghị của Công ty Cổ phần Hóa An (Công
ty), Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Trường hợp Phương án cài tạo, phục hồi môi trường (CPM) của Dự án
“Điều chỉnh giảm công suất từ 490.000 m³/năm xuống 488.000 m³/năm đá xây
dụng nguyên khôi và tăng độ sâu khai thác từ cote -60m đến cote -80m tại mỏ đá
Tân Cang 3, xã Phước Tân và xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai” (sau đây gọi là Dự án) đã nộp UBND tỉnh Đồng Nai trước ngày Nghị định
số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày
01 tháng 7 năm 2019 (sau đây gọi là Nghị định 40), Công ty thực hiện theo
Khoản 1 Điều 5 Nghị định 40 (được tiếp tục giải quyết theo quy định tại các nghị
định ở thời điểm tiếp nhận hồ sơ), đồng thời nộp Báo cáo đánh giá tác động môi
trường (ĐTM) của Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại
Quyết định số 1917/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 7 năm 2019 để UBND tỉnh Đồng
Nai xem xét trong quá trình thẩm định, phê duyệt Phương án CPM của Dự án.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường kính gửi Văn phòng
Chính phủ tổng hợp để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; ✓
- Vụ Pháp chế, Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai;
- Công ty CP Hóa An (trả lời Văn bản số 48/CVCty
ngày 30/8/2019 và Văn bản bổ sung số 54/CVHA
ngày 17/9/2019);
- Lưu: VT, TCMT (TĐ2), HS, Ninh (10).

